

phục. Nếu xí nghiệp không tích cực hoặc trì hoãn việc thực hiện các biện pháp đó thì ngân hàng sẽ đình chỉ cho vay và thu hồi lại tất cả số tiền đã cho vay về từ tài khoản tiền gửi thanh toán của xí nghiệp hoặc chuyển qua nợ quá hạn.

Việc đình chỉ cho vay do Trưởng chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố quyết định căn cứ theo báo cáo cụ thể của Chi nhánh nghiệp vụ, Chi điểm ngân hàng Nhà nước gửi đến và báo cho cấp chủ quản xí nghiệp biết.

29. Nếu biện pháp kỹ thuật được vay không hoàn thành đúng thời hạn và phải kéo dài do những nguyên nhân khách quan thì theo đề nghị của xí nghiệp, ngân hàng có thể cho hoãn việc trả nợ với điều kiện:

- a) Thời gian gia hạn đó không quá 3 tháng,
- b) Thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn quy định ở điều 17, kể từ lần nhận tiền vay đầu tiên.

Việc gia hạn này do Trưởng chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố quyết định.

30. Khi phát hiện xí nghiệp sử dụng tiền vay sai mục đích hoặc xí nghiệp cố ý làm sai số liệu, chứng từ có liên quan đến việc vay vốn thì ngân hàng cần báo ngay cho xí nghiệp biết và thu hồi số tiền sử dụng không đúng mục đích. Nếu việc vi phạm đó tiếp tục xảy ra lần thứ hai, thì ngân hàng đình chỉ tiếp tục cho vay và thu hồi số tiền đã cho vay về trước thời hạn; đồng thời yêu cầu xí nghiệp và cấp chủ quản xí nghiệp điều tra, quy trách nhiệm và xử lý đối với những người đã phạm khuyết điểm. Việc đình chỉ tiếp tục cho vay và thu hồi nợ về trước kỳ hạn do Trưởng chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố quyết định.

Sau khi đình chỉ cho vay, ngân hàng cần tiếp tục theo dõi sát và giúp đỡ xí nghiệp khắc phục những khuyết điểm mắc phải. Nếu xí nghiệp tích cực khắc phục những khuyết điểm đó, bảo đảm việc chấp hành các quy định về sử dụng tiền vay đúng mục đích và nếu xí nghiệp tiếp tục xin vay vốn thì Chi nhánh nghiệp vụ, Chi điểm ngân hàng Nhà nước báo cáo lên Chi nhánh tỉnh, thành phố đề quyết định việc tiếp tục cho xí nghiệp vay.

## VII. KẾ HOẠCH HÓA CHO VAY

31. Trong kế hoạch tín dụng ngắn hạn hàng quý các Chi nhánh nghiệp vụ, Chi điểm và Chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố dự kiến chỉ tiêu cho vay cải tiến kỹ thuật, áp dụng kỹ thuật mới và hợp lý hóa sản xuất.

Đề dự kiến chỉ tiêu này được sát, trước khi bắt đầu quý kế hoạch các cấp ngân hàng Nhà nước cần một mặt trao đổi với các xí nghiệp và

tổ chức kinh tế, mặt khác điều tra tại chỗ nhu cầu vay vốn về chi phí cải tiến kỹ thuật, áp dụng kỹ thuật mới và hợp lý hóa sản xuất trong quý kế hoạch, tính toán số dư nợ các khoản cho vay này đến cuối quý hiện hành, số nợ đến hạn phải thu hồi và trên cơ sở đó sẽ định số dư nợ đến cuối quý kế hoạch.

Các chỉ tiêu kế hoạch và các mức quy định cho vay cải tiến kỹ thuật, áp dụng kỹ thuật mới và hợp lý hóa sản xuất được duyệt và phân phối phù hợp với những quy định của thể lệ kế hoạch hóa tín dụng ngắn hạn của ngân hàng Nhà nước.

## VIII. ĐIỀU KHOẢN PHỤ

32. Thể lệ tạm thời về cho vay cải tiến kỹ thuật, áp dụng kỹ thuật mới hợp lý hóa sản xuất này được ban hành theo quyết định số 54-QĐ ngày 2 tháng 2 năm 1966 của ông Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt-nam.

33. Thể lệ này thay thế tất cả những quy định về cho vay cải tiến kỹ thuật, áp dụng kỹ thuật mới và hợp lý hóa sản xuất đối với các xí nghiệp thuộc khu vực kinh tế quốc doanh và công tư hợp doanh trong các văn bản đã ban hành trước đây.

Hà-nội, ngày 2 tháng 2 năm 1966

Q. Tổng giám đốc Ngân hàng  
Nhà nước Việt-nam

VŨ DUY HIỆU

(1) Các mẫu phụ lục số 1, 2, 3, 4, 5, không đăng công báo.

## BỘ NGOẠI THƯƠNG

**THÔNG TƯ số 31-BNT/HQ ngày 17-3-1966 quy định thủ tục giám sát và quản lý đối với hàng xuất nhập khẩu làm thủ tục hải quan trong nội địa.**

Thông tư này bổ sung thông tư số 86-BNT/HQ ngày 21 tháng 11 năm 1961 của Bộ Ngoại thương về thủ tục giám sát và quản lý (gọi tắt là giám quản) của hải quan và quy định việc giám sát và quản lý hàng xuất nhập khẩu làm thủ tục trong nội địa.

Đối với hàng xuất nhập khẩu về nguyên tắc, thủ tục hải quan phải làm ngay tại biên giới. Nhưng đề cho việc vận chuyển và phân phối

hàng xuất khẩu, nhập khẩu được nhanh chóng, thủ tục hải quan có thể tiến hành trong nội địa nơi có tổ chức hải quan.

## I. NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Hàng nhập khẩu chuyên vận từ cửa khẩu biên giới vào nội địa nhưng chưa hoàn thành thủ tục hải quan, và hàng xuất khẩu tuy đã khai báo và kiểm hóa ở nội địa nhưng chưa ra khỏi lãnh thổ nước Việt-nam dân chủ cộng hòa, vẫn còn trong phạm vi giám quản của hải quan.

2. Hàng nhập khẩu và xuất khẩu còn trong phạm vi giám quản của hải quan, khi vận chuyển hoặc khi tạm giữ ở các kho nội địa, phải theo đúng chế độ niêm phong kèm theo giấy tờ có chứng nhận của hải quan.

3. Hàng nhập khẩu muốn được hải quan cho phép đem vào nội địa để làm thủ tục, đều phải khai báo khi qua biên giới để hải quan biên giới làm thủ tục niêm phong.

Hàng xuất khẩu đã khai báo, kiểm hóa và làm các thủ tục cần thiết khác ở nội địa khi qua biên giới, phải xuất trình để hải quan biên giới kiểm tra lại niêm phong và các giấy tờ và nếu cần thiết hải quan biên giới có thể kiểm tra lại hàng hóa.

## II. THỦ TỤC GIÁM QUẢN

### 1. Giám quản hàng nhập khẩu.

Chủ hàng hay người thay mặt xuất trình với hải quan biên giới bản lược khai hàng hóa xin chuyên vào nội địa để làm thủ tục hải quan (theo mẫu của hải quan) hoặc giấy tờ thay thế được hải quan công nhận kèm theo những giấy tờ khác cần thiết cho việc làm thủ tục hải quan.

Hải quan biên giới xem xét giấy tờ, kiểm tra sơ bộ hàng hóa, làm thủ tục niêm phong và chứng nhận vào bản lược khai hàng hóa hoặc giấy tờ thay thế, quy định địa điểm phải chuyên hàng tới để trình cơ quan hải quan làm thủ tục kiểm hóa.

### 2. Giám quản hàng xuất khẩu.

Chủ hàng hay người thay mặt phải nộp cho hải quan biên giới tờ khai hàng xuất (theo mẫu của hải quan) có chứng nhận đã làm thủ tục hải quan và xuất trình các giấy tờ cần thiết khác để cơ quan hải quan biên giới hay cửa khẩu kiểm tra lại.

### 3. Niêm phong của hải quan.

Hải quan niêm phong những hàng hóa xuất nhập khẩu, công cụ vận tải hoặc kho hàng xuất nhập khẩu còn trong phạm vi giám quản của hải quan,

Công cụ vận tải hay kho niêm phong phải có đủ những điều kiện do hải quan quy định để đảm bảo số lượng, quy cách phẩm chất hàng bên trong.

Tất cả những niêm phong đều phải có dấu hiệu riêng của hải quan.

Chủ hàng, chủ công cụ vận tải, chủ kho hàng xuất nhập khẩu có trách nhiệm giữ nguyên vẹn niêm phong và không được tùy tiện thay đổi hoặc làm suy suyền niêm phong. Việc niêm phong phải do hải quan quyết định và phải có nhân viên hải quan chứng kiến.

## III. XỬ LÝ

Những vi phạm thủ tục hải quan quy định trên đây sẽ bị xử lý theo điều 40 của Điều lệ hải quan.

Thông tư này thi hành kể từ ngày ký.

Cục Hải quan sẽ có chỉ thị hướng dẫn thi hành thông tư này.

Hà-nội, ngày 17 tháng 3 năm 1966

Bộ trưởng Bộ Ngoại thương

PHAN ANH

## BỘ TÀI CHÍNH

**THÔNG TƯ số 03-TC/TQD ngày 7-1-1966 sửa đổi một số điểm trong thông tư số 01-TC/TT ngày 5-1-1965\* và số 25-TC/TQD ngày 30-6-1965 về thuế sát sinh.**

### BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Ủy ban hành chính các khu tự trị, thành, tỉnh.

Qua một năm thi hành những quy định mới về thuế sát sinh, Bộ nhận thấy một số điểm trong các thông tư số 01-TC/TT ngày 5-1-1965 và số 25-TC/TQD ngày 30-6-1965 cần được sửa đổi cho sát với tình hình như sau:

1. Thông tư số 01-TC/TT ngày 5-1-1965 có quy định: các hợp tác xã mua bán xã được giao nhiệm vụ giết thịt để phân phối điều hòa trong nông thôn, nộp thuế sát sinh theo đầu con vật giết thịt.

Quy định như trên không thúc đẩy các hợp tác xã mua bán xã lành lặn to bán cho Nhà nước, nhiều hợp tác xã mua bán xã đã giữ lại lợn cân trên 50kg để mổ thịt bán ở xã và chỉ giao cho Nhà nước số lợn cân dưới 50 kg.